



# VIỆT NAM THÔNG MINH 4.0

Lộ trình phát triển thành nền kinh tế công nghệ cao

Tháng 12/2022

Bản quyền © 2022 Consulus.

[www.consulus.com](http://www.consulus.com)  
[info@consulus.com](mailto:info@consulus.com)

Bảo lưu mọi quyền. Không được sao chép, lưu trữ trong hệ thống truy xuất thông tin hoặc truyền đi bất kỳ phần nào của ấn phẩm này bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào, bao gồm việc sao chép nội dung hay hình ảnh bằng máy quét hay máy photocopy hay bất kỳ phương tiện nào khác, việc ghi âm, ghi hình và bao gồm cả việc lưu trữ thường xuyên hoặc tạm thời ấn phẩm dưới hình thức điện tử mà không có sự cho phép trước của người giữ bản quyền.

## Tác giả



**Bà Helena Phạm**  
Giám đốc Điều hành  
Consulus Việt Nam



**Bà Rebecca Teo**  
Phó trưởng ban Tầm  
nhìn Chiến lược của  
Consulus Global



**Ông Ashwani Gupta**  
Trưởng ban Chuyển đổi  
doanh nghiệp (BFSI) của  
Consulus Việt Nam



**Bà Amy Vu Hanh Nga**  
Chuyên gia tư vấn  
cao cấp của  
Consulus Việt Nam

# Lời nói đầu

## **Các doanh nghiệp Việt Nam đã chuẩn bị sẵn sàng và có khả năng phục hồi như thế nào trước những thay đổi gây gián đoạn của đại dịch COVID-19 và Cách mạng Công nghiệp 4.0?**

Cách mạng Công nghiệp 4.0 (hay Công nghiệp 4.0) là thuật ngữ dùng để chỉ thời kỳ đổi mới kỹ thuật số mà chúng ta hiện đang trải qua. Ngày nay, các doanh nghiệp đang sử dụng những công nghệ mới và tiên tiến, triển khai các quy trình và thực hành ứng dụng kỹ thuật số, và thiết kế ra những sản phẩm và dịch vụ thông minh có kết nối với nhau. Những đổi mới kỹ thuật số này được kỳ vọng sẽ thúc đẩy khả năng cạnh tranh, nâng cao năng suất, tạo thị phần lớn hơn cho doanh nghiệp, làm tăng mức độ hài lòng của nhân viên và làm cho xã hội trở nên tốt hơn. Tác động thay đổi của những điều này dẫn lên câu hỏi rằng liệu các doanh nghiệp có khả năng thích nghi và đương đầu với những thay đổi do các tiến bộ nhanh chóng về công nghệ mang lại hay không.

Trong bản báo cáo trắng dài hơn 60 trang này, chúng tôi xem xét mức độ sẵn sàng và khả năng phục hồi của 503 doanh nghiệp Việt Nam thuộc tám nhóm ngành khác nhau. Các thông tin chuyên sâu trong báo cáo được trình bày theo cấu trúc sau: phần đầu tiên trình bày tổng quan về nền kinh tế Việt Nam thông qua tám nhóm ngành, sau đó đi sâu vào từng nhóm ngành và cuối cùng là đưa ra các khuyến nghị và gợi ý thiết thực để Việt Nam sẵn sàng cho Cách mạng Công nghiệp 4.0 hướng tới trở thành nền kinh tế công nghệ cao, đồng thời tạo cơ sở có hệ thống để giải quyết các thách thức của Công nghiệp 5.0.

Báo cáo này là tài liệu tiếp nối của sách trắng đầu tiên do Trường Quản lý Kinh doanh, Đại học RMIT, Việt Nam xuất bản (RMIT, 2022). Bản Sách trắng đầu tiên cung cấp mô tả chi tiết hơn về nhân khẩu học tham gia khảo sát.

“

Chúng ta đang ở ngày tiến sát tới cuộc cách mạng công nghệ về cơ bản sẽ thay đổi cách chúng ta sống, làm việc và liên hệ với nhau. Với quy mô, phạm vi và tính phức tạp của nó, sự thay đổi này sẽ không giống với bất kỳ điều gì mà loài người từng trải qua trước đây. Chúng ta vẫn chưa biết cuộc cách mạng này sẽ dẫn tới điều gì, nhưng có một điều rõ ràng: phản ứng với những thay đổi của cuộc cách mạng này phải mang tính tổng hợp và toàn diện, bao gồm sự tham gia của tất cả các bên liên quan đến chính sách toàn cầu, từ khu vực công và tư cho đến giới học thuật và toàn xã hội nói chung.”

**Klaus Schwab,**

Sáng lập viên kiêm Chủ tịch điều hành Diễn đàn Kinh tế Thế giới, 2016<sup>1</sup>

---

1 Cách mạng Công nghiệp 4.0 là gì và cách ứng phó

# Tóm tắt

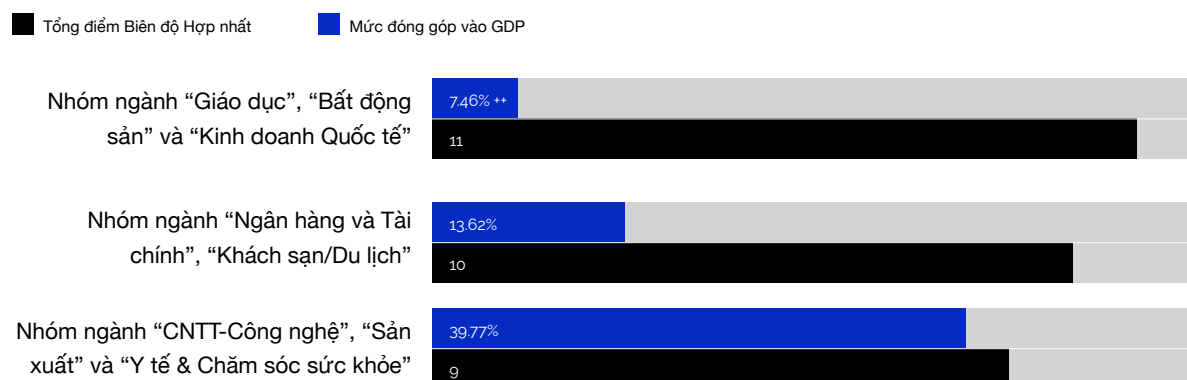
Dựa trên những gì Consulus tìm hiểu được về các tổ chức thông qua hoạt động tư vấn chuyển hoá doanh nghiệp kể từ năm 2004, Đại học RMIT Việt Nam và Consulus đã quyết định mở rộng phạm vi nghiên cứu tìm hiểu về các tổ chức bằng cách bắt tay thực hiện dự án nghiên cứu có tên “Đánh giá mức độ sẵn sàng Thông minh 4.0 nhằm phục hồi trong thời kì hậu đại dịch ở Việt Nam” (Smart 4.0 Readiness Audit for Resilience in the Post Pandemic Age in Vietnam) vào tháng 6 năm 2021. Dự án được khởi xướng bởi Ban cố vấn ngành tại Hà Nội của ĐH RMIT, Khoa Kinh doanh và Quản trị, phối hợp thực hiện cùng với đơn vị tư vấn đối mới toàn cầu - Consulus Việt Nam.

Mục đích của nghiên cứu này là đánh giá và đưa ra các thông tin tổng hợp về mức độ sẵn sàng của Việt Nam đón nhận cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 và khả năng phục hồi của quốc gia này trong thời kỳ hậu đại dịch, thông qua đánh giá các doanh nghiệp có quy mô và cấu trúc sở hữu khác nhau trong các ngành/lĩnh vực chủ chốt. Nghiên cứu cũng hướng tới mục tiêu đánh giá khả năng của từng ngành, và của Việt Nam nói chung, để từ đó đưa ra những phương án hành động mang tính thống nhất và tạo ra giá trị trong thời kì đầy thách thức này.

Nghiên cứu được tiến hành từ tháng 6 đến tháng 12 năm 2021, với sự tham gia của 503 doanh nghiệp trả lời đến từ 8 lĩnh vực: Giáo dục, Ngân hàng và Tài chính, CNTT - Công nghệ, Sản xuất, Y tế/Chăm sóc sức khỏe, Bất động sản, Khách sạn/ Du lịch và Kinh doanh quốc tế hoạt động tại 6 tỉnh/thành phố lớn trên cả nước.



**Nghiên cứu của chúng tôi đã xác định mức độ sẵn sàng đón nhận cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 và khả năng chống chịu trong thời kỳ hậu đại dịch trong 8 nhóm ngành chính như sau:**



**Nghiên cứu của chúng tôi cũng đã xác định ba khía cạnh chính mà các công ty thuộc các ngành chủ chốt có thể cải thiện. Đó là:**

**7/8**



Ngành/lĩnh vực

**chưa cập nhật mô hình kinh doanh:**

Qua nghiên cứu, chúng tôi biết được rằng nhiều công ty chưa sẵn sàng cho làn sóng gián đoạn công nghệ sắp tới và vẫn đang hài lòng với cách thức làm việc truyền thống.

**8/8**



Ngành/lĩnh vực

**chưa đánh giá và thiết kế lại quy trình ra quyết định định và không tận dụng dữ liệu thị trường, thiếu sự tham gia của nội bộ tổ chức và thiếu kiên trì thực hiện:** công ty không đầu tư thời gian để cải thiện mọi thứ, nguyên nhân sâu xa là thiếu nhận thức về mục đích sống của doanh nghiệp nên nhiều nhân viên không thực sự quan tâm đến công việc mà họ làm.

**6/8**



Ngành/lĩnh vực

**chưa thực hiện kế hoạch củng cố và khai thác dữ liệu để định hình kết quả kinh doanh:** Một phát hiện đáng ngạc nhiên khác là nếu các tổ chức chú ý phân tích sâu về hoạt động của mình, họ thực sự sẽ thấy rất nhiều cơ hội đổi mới sáng tạo. Nhưng vì nhiều tổ chức cho rằng họ đã hiểu biết đủ về công việc kinh doanh của mình, nên họ coi đó là điều hiển nhiên, từ đó hạn chế khả năng khai thác những hiểu biết nội tại của mình để tạo đà tăng trưởng.

**Lộ trình tăng tốc hướng tới Nền Kinh tế Công nghệ cao**

Trên cơ sở đóng góp đáng kể của tám ngành đề cập trong nghiên cứu này vào GDP của Việt Nam (Hình D), rõ ràng là càng nhiều ngành đạt mức đánh giá Tổng thể Biên 3 cho cả 4 khía cạnh thì nền kinh tế Việt Nam càng có khả năng khắc phục và vượt qua bất kỳ thách thức gián đoạn nào mà Cách mạng Công nghiệp 4.0 mang lại cũng như thiết lập các điều kiện hệ thống để giải quyết những thách thức của Cách mạng Công nghiệp 5.0. Nhóm nghiên cứu nêu bật 3 khuyến nghị chính cho Việt Nam để đảm bảo các doanh nghiệp trong các ngành chủ chốt có thể duy trì khả năng thích nghi và phát triển tương ứng.

**6/8**



Ngành/lĩnh vực

**cần được hỗ trợ ở mức Cao để phát triển Năng lực Đổi mới Sáng tạo,** ví dụ như xây dựng và phát triển năng lực thu thập và khai thác hiểu biết nội bộ để phát triển phương pháp đổi mới sáng tạo độc quyền của riêng họ. 6 ngành này bao gồm: 'Giáo dục', 'Bất động sản', 'Kinh doanh quốc tế', 'Du lịch - Khách sạn', 'Sản xuất' và 'Tài chính - Ngân hàng'.

**3/8**



Ngành/lĩnh vực

**cần được hỗ trợ ở mức Cao và Trung bình để chuyển đổi hoạt động,** trong các lĩnh vực phát triển nguồn nhân lực và trải nghiệm thương hiệu. Ba ngành này bao gồm 'Sản xuất', 'CNTT-Công nghệ' và 'Chăm sóc sức khỏe/Y tế'.

**7/8**



Ngành/lĩnh vực

**cần được hỗ trợ ở mức Cao và Trung bình để Số hóa,** toàn diện và tích hợp, thay vì chỉ số hoá các quy trình thủ công hoặc các nghiệp vụ đang dùng các công cụ văn phòng MS Office như hiện nay. 7 ngành này lần lượt bao gồm: 'Kinh doanh quốc tế', 'Chăm sóc sức khỏe/Y tế', 'Sản xuất', 'Du lịch - Khách sạn', 'Giáo dục', 'Bất động sản', và 'Tài chính - Ngân hàng'.

Các khuyến nghị này có thể được triển khai ở nhiều cấp độ, với sự tham gia của nhiều bên liên quan từ các bộ, hiệp hội ngành đến các cơ sở giáo dục đại học và các tổ chức tài trợ quốc tế.

# Mục lục

Lời nói đầu	4
Tóm tắt	6
Mục lục	8
Giới thiệu về Consulus	9
<b>Phần 1: Giới thiệu</b>	<b>10</b>
<b>Phần 2: Trình bày và diễn giải Kết quả</b>	<b>13</b>
Kết quả nghiên cứu của 8 ngành	14
Báo cáo đánh giá từng ngành	22
Ngành Giáo dục	22
Ngành Bất động sản	26
Ngành Kinh doanh quốc tế	30
Ngành Ngân hàng và Tài chính	34
Ngành Công nghệ Thông tin – Công nghệ	38
Ngành Sản xuất	42
Ngành Y tế/Chăm sóc sức khỏe	46
Ngành Khách sạn/Du lịch	50
<b>Phần 3: Kết luận</b>	<b>50</b>
Điều này có ý nghĩa như thế nào đối với Việt Nam?	51
Khuyến nghị đối với các doanh nghiệp, lãnh đạo doanh nghiệp và các chính sách của chính phủ Việt Nam	54
Chính sách của Nhà nước:	55
Các chương trình tài trợ phát triển doanh nghiệp để giúp các công ty Việt Nam phát triển và chuyển đổi	54
Biện pháp khuyến khích quốc tế hóa	56
Hiệp hội ngành và doanh nghiệp:	60
Về phía Chính sách của Nhà nước:	62
Về phía các Hiệp hội ngành và Hiệp hội doanh nghiệp:	62
Về phía các cơ sở giáo dục đại học chuyên ngành quản trị kinh doanh:	63
Về phía các tổ chức tài trợ phát triển: đưa vào ứng dụng cách tiếp cận 3 bên về Tài trợ Tăng trưởng	63
Các bên tham gia	65
Danh mục Hình và Bảng	66



# Giới thiệu Consulus

Consulus là tập đoàn tư vấn đổi mới sáng tạo toàn cầu, đồng hành cùng các nhà lãnh đạo, doanh nghiệp và thành phố đổi mới sáng tạo để hình thành nên một thế giới tốt đẹp hơn.

Tại Việt Nam, chúng tôi cam kết đồng hành cùng các doanh nghiệp Việt đổi mới từ bên trong và xây dựng những thương hiệu Việt mạnh, phát triển toàn cầu và sẵn sàng cho CMCN 4.0.

## **Tôn chỉ Mục đích của chúng tôi:**

**Hình thành một hệ thống kinh tế tốt đẹp hơn mà trong đó không ai bị bỏ lại phía sau, thông qua việc đồng hành cùng các nhà lãnh đạo, các doanh nghiệp và các thành phố tìm ra những kho báu tiềm ẩn sẵn có bên trong và giúp họ trở thành những giá trị khác biệt từ bên trong ra bên ngoài.**

Với năng lực tư vấn quản trị và thiết kế đa lĩnh vực, mọi hoạt động của Consulus đều do Tôn chỉ Mục đích dẫn dắt.

Từ năm 2004, chúng tôi đã tư vấn chuyển đổi giá trị cho nhiều doanh nghiệp, nơi chốn và trải nghiệm khác nhau, từ các tập đoàn đa quốc gia đến các công ty khởi nghiệp có trụ sở trên 20 thành phố trên thế giới. Tính đến nay chúng tôi đã có mặt tại Singapore (Trụ sở toàn cầu), Châu Mỹ, Châu Á, Châu Âu và Châu Đại Dương.

Bằng cách ứng dụng phương pháp luận HỢP NHẤT (UNIFY) độc quyền của Consulus nhằm tái thiết kế mô hình kinh doanh, văn hoá doanh nghiệp và trải nghiệm thương hiệu, chúng tôi đã giúp các khách hàng xây dựng năng lực nội tại nhằm giúp họ đổi mới sáng tạo một cách hiệu quả hơn để đối mặt với các thách thức phức tạp của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4, đồng thời khai mở các nguyên tắc về niềm tin, mục đích đổi mới, tính sáng tạo và tính toàn diện - đặc trưng của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 5. Một số doanh nghiệp mà chúng tôi đã cùng đồng hành gồm có Ngân hàng Quốc gia Brunei – BIBD, Cyclelect, DST, Health City Novena, MTU và SONY.

Những giải pháp được tùy chỉnh theo nhu cầu và khả năng của khách hàng đã giúp khách hàng tăng doanh thu hơn 138%, giúp họ tiến sang các thị trường ngoài nước, phát triển các sản phẩm mới và xây dựng tài sản trí tuệ của riêng mình, cũng như ươm mầm đào tạo lớp lãnh đạo kế cận nhằm thúc đẩy và duy trì tốc độ tăng trưởng cao.

Consulus đồng thời cũng là một thành viên của Hiệp hội Nền Kinh tế Hiệp thông, một tổ chức quy tụ các doanh nghiệp, chuyên gia và học giả cam kết hướng tới hình thành một hệ thống kinh tế mới thiên về tăng trưởng bao trùm.

[www.consulus.com/vietnam](http://www.consulus.com/vietnam)

# Các bên tham gia

## Ban Cố vấn của RMIT tại Hà Nội

**Bà Helena Phạm**, Chủ tịch Ban Cố vấn của RMIT tại Hà Nội và Giám đốc Điều hành Consulus Việt Nam

**Ông Nguyễn Thạc Thắng**, Phó Chủ tịch Ban Cố vấn RMIT, Đồng Sáng lập viên & CEO của Aloha Consulting Group

**Bà Ngô Thị Vân Hạnh**, Giám đốc Nhân sự của Khách sạn InterContinental Hanoi Landmark72

**Ông Lê Tiến Thành**, Giám đốc Vận hành của Kai Group

**Ông Lương Tuấn Thành**, Giám đốc Cấp cao Dịch vụ Tài chính tại Tiki Corporation

**Bà Hoàng Nguyệt Minh**, Giám đốc Bộ phận Bất động sản Thương mại, Savills Việt Nam

## Đại học RMIT Việt Nam, Khoa Kinh doanh và Quản trị

**Giáo sư Robert McClelland**, Trưởng khoa Kinh doanh và Quản trị

**Tiến sĩ Abel D. Alonso**, Chủ nhiệm Dự án Nghiên cứu, Chủ nhiệm cấp cao bộ môn Kinh doanh quốc tế

**Tiến sĩ Vũ Thị Kim Oanh**, Giảng viên Bộ môn Quản trị Du lịch và Khách sạn

## Đối tác Tư vấn Chính sách

**Đại sứ quán Singapore tại Hà Nội**

## Đối tác Tư vấn Ứng dụng

**Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Quỹ Phát triển Doanh nghiệp Nhỏ và Vừa**

**Bộ Khoa học và Công nghệ, Quỹ Đổi mới Công nghệ Quốc Gia**

**Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ, Văn phòng Việt Nam**

# Danh mục Hình và Bảng

**Hình A:** Phương pháp luận HỢP NHẤT (UNIFY)

**Bảng A:** Ý nghĩa của kết quả Biên độ hợp nhất

**Hình B:** Mối quan hệ giữa Biên độ Hợp nhất và Sáng tạo với Tăng trưởng

**Hình 1:** Kết quả đánh giá Biên độ Hợp nhất tổng thể của 8 ngành

**Hình 2:** Kết quả đánh giá Biên độ Hợp nhất của Mô hình Tổ chức

**Hình 3:** Kết quả đánh giá Biên độ hợp nhất của Mô hình Kinh doanh

**Hình 4:** Kết quả Biên độ Hợp nhất của Trải nghiệm Thương hiệu

**Hình 5:** Kết quả đánh giá Biên độ Hợp nhất về Năng lực công nghệ số

**Hình 6:** Kết quả đánh giá Biên độ Hợp nhất Tổng thể của ngành Giáo dục

**Hình 6A:** Kết quả đánh giá Biên độ Hợp nhất về Mô hình Tổ chức của ngành Giáo dục

**Hình 6B:** Kết quả đánh giá Biên độ Hợp nhất về Năng lực công nghệ số của ngành Giáo dục

**Hình 6C:** Kết quả đánh giá Biên độ Hợp nhất về Mô hình Kinh doanh của ngành Giáo dục

**Hình 6D:** Kết quả đánh giá Biên độ Hợp nhất về Trải nghiệm Thương hiệu của ngành Giáo dục

**Hình 7:** Kết quả đánh giá Biên độ Hợp nhất Tổng thể của ngành Bất động sản

**Hình 7A:** Kết quả đánh giá Biên độ Hợp nhất về Mô hình Tổ chức của ngành Bất động sản

**Hình 7B:** Kết quả đánh giá Biên độ Hợp nhất về Năng lực công nghệ số của ngành Bất động sản

**Hình 7C:** Kết quả đánh giá Biên độ Hợp nhất về Mô hình Kinh doanh của ngành Bất động sản

**Hình 7D:** Kết quả đánh giá Biên độ Hợp nhất về Trải nghiệm Thương hiệu của ngành Bất động sản

**Hình 8:** Kết quả đánh giá Biên độ Hợp nhất Tổng thể của Ngành Kinh doanh quốc tế

**Hình 8A:** Kết quả đánh giá Biên độ Hợp nhất về Mô hình Tổ chức của ngành Kinh doanh quốc tế

**Hình 8B:** Kết quả đánh giá Biên độ Hợp nhất về Mô hình Kinh doanh của ngành Kinh doanh quốc tế

**Hình 8C:** Kết quả đánh giá Biên độ Hợp nhất về Trải nghiệm Thương hiệu của ngành Kinh doanh quốc tế

**Hình 8D:** Kết quả đánh giá Biên độ Hợp nhất về Năng lực công nghệ số của ngành Kinh doanh quốc tế

**Hình 9:** Kết quả đánh giá Biên độ Hợp nhất Tổng thể của ngành Tài chính - Ngân hàng

**Hình 9A:** Kết quả đánh giá Biên độ Hợp nhất về Mô hình Tổ chức của ngành Tài chính - Ngân hàng

**Hình 9B:** Kết quả đánh giá Biên độ Hợp nhất về Mô hình Kinh doanh của ngành Tài chính - Ngân hàng

**Hình 9C:** Kết quả đánh giá Biên độ Hợp nhất về Trải nghiệm Thương hiệu của ngành Tài chính - Ngân hàng

**Hình 9D:** Kết quả đánh giá Biên độ Hợp nhất về Năng lực công nghệ số của ngành Tài chính - Ngân hàng

**Hình 10:** Kết quả đánh giá Biên độ Hợp nhất Tổng thể của ngành CNTT-Công nghệ

**Hình 10A:** Kết quả đánh giá Biên độ Hợp nhất về Mô hình Tổ chức của ngành CNTT - Công nghệ

**Hình 10B:** Kết quả đánh giá Biên độ Hợp nhất về Mô hình Kinh doanh của ngành CNTT-Công nghệ

**Hình 10C:** Kết quả đánh giá Biên độ Hợp nhất về Trải nghiệm Thương hiệu của ngành CNTT-Công nghệ

**Hình 10D:** Kết quả đánh giá Biên độ Hợp nhất về Năng lực công nghệ số của ngành CNTT-Công nghệ

**Hình 11:** Kết quả đánh giá Biên độ Hợp nhất Tổng thể của ngành Sản xuất

**Hình 11A:** Kết quả đánh giá Biên độ Hợp nhất về Trải nghiệm Thương hiệu của ngành Sản xuất

**Hình 11B:** Kết quả đánh giá Biên độ Hợp nhất về Mô hình Tổ chức của ngành Sản xuất

**Hình 11C:** Kết quả đánh giá Biên độ Hợp nhất về Mô hình Kinh doanh của ngành Sản xuất

**Hình 11D:** Kết quả đánh giá Biên độ Hợp nhất về Năng lực công nghệ số của ngành Sản xuất

**Hình 12:** Kết quả đánh giá Biên độ Hợp nhất Tổng thể của ngành Y tế/Chăm sóc sức khỏe

**Hình 12A:** Kết quả đánh giá Biên độ Hợp nhất về Mô hình Tổ chức của ngành Y tế/Chăm sóc sức khỏe

**Hình 12B:** Kết quả đánh giá Biên độ Hợp nhất về Mô hình Kinh doanh của ngành Y tế/Chăm sóc sức khỏe

**Hình 12C:** Kết quả đánh giá Biên độ Hợp nhất về Năng lực công nghệ số của ngành Y tế/Chăm sóc sức khỏe

**Hình 12D:** Kết quả đánh giá Biên độ Hợp nhất về Trải nghiệm Thương hiệu của ngành Y tế/Chăm sóc sức khỏe

**Hình 13:** Kết quả đánh giá Biên độ Hợp nhất Tổng thể của ngành Du lịch - Khách sạn

**Hình 13A:** Kết quả đánh giá Biên độ Hợp nhất về Mô hình Tổ chức của ngành Du lịch - Khách sạn

**Hình 13B:** Kết quả đánh giá Biên độ Hợp nhất về Mô hình Kinh doanh của ngành Du lịch - Khách sạn

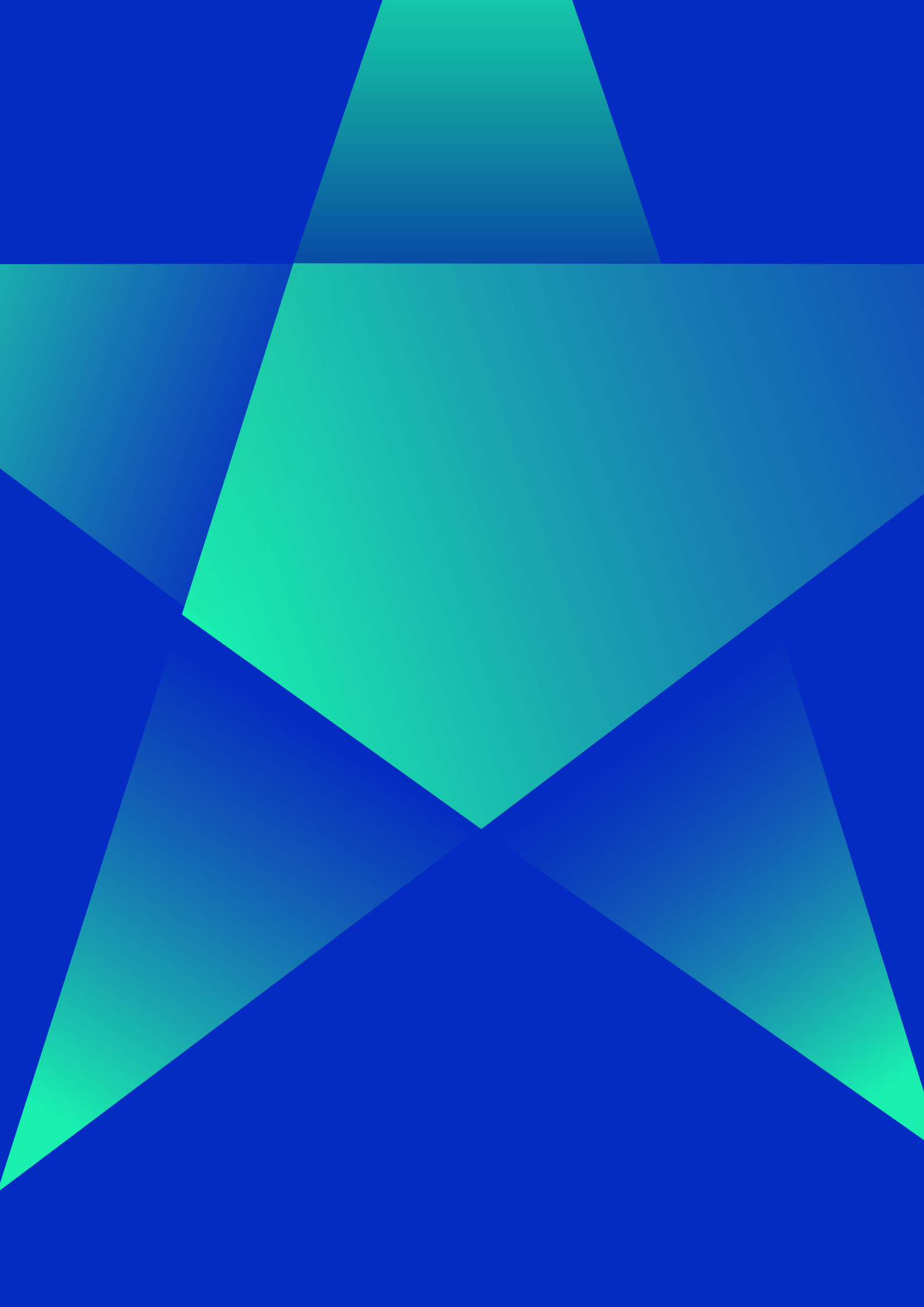
**Hình 13C:** Kết quả đánh giá Biên độ Hợp nhất về Trải nghiệm Thương hiệu của ngành Du lịch - Khách sạn

**Hình 13D:** Kết quả đánh giá Biên độ Hợp nhất về Năng lực công nghệ số của ngành Du lịch - Khách sạn

**Hình C:** Lý thuyết Hợp nhất từ lõi của Consulus

**Hình D:** Đóng góp vào GDP của các ngành kinh tế trong giai đoạn 2010 - 2020

**Bảng B:** Đóng góp vào GDP của 8 ngành đề cập trong nghiên cứu này, Consulus tổng hợp



Tháng 12/2022

Bản quyền © 2022 Consulus.

[www.consulus.com](http://www.consulus.com)  
[info@consulus.com](mailto:info@consulus.com)

Bảo lưu mọi quyền. Không được sao chép, lưu trữ trong hệ thống truy xuất thông tin hoặc truyền đi bất kỳ phần nào của ấn phẩm này bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào, bao gồm việc sao chép nội dung hay hình ảnh bằng máy quét hay máy photocopy hay bất kỳ phương tiện nào khác, việc ghi âm, ghi hình và bao gồm cả việc lưu trữ thường xuyên hoặc tạm thời ấn phẩm dưới hình thức điện tử mà không có sự cho phép trước của người giữ bản quyền.